Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 10.12.2019 08:48:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kế hoạch cải cách hành chính

Trên cơ sở các văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế tại tỉnh[1], ngay từ cuối năm 2018, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC và kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh để định hướng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã rà soát và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra từ đầu năm.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/02/2019 tổ chức và tiến hành kiểm tra, khảo sát về tình hình triển khai, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện TTHC gắn với cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị để kịp thời có chỉ đạo thực hiện trong năm 2019 *(Báo cáo số 1341/BC-VP ngày 14/3/2019 của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh).*

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các cơ quan, địa phương đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC như: Công văn số 04/UBND-TTHCC ngày 03/01/2019 về việc triển khai thực hiện kế hoạch CCHC và kiểm soát TTHC năm 2019; Công văn số 679/UBND-TTHCC ngày 09/4/2019 về việc thực hiện kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2018; Công văn số 1596/UBND-TTHCC ngày 25/7/2019 về việc rà soát, khắc phục các kiến nghị của HĐND tỉnh về CCHC; Công văn số 1715/UBND-TTHCC ngày 12/8/2019 về việc tăng cường kiểm tra việc tiếp

---

[1] - Nghị Quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 -2020

- Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

nhận và trả kết quả các TTHC tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2070/UBND-TTHCC ngày 23/9/2019 về việc khắc phục các hạn chế sau kiểm tra CCHC; Công văn số 2642/UBND-TTHCC ngày 25/11/2019 về việc giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các TTHC về đất đai,....

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Phát động thi đua chuyên đề thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 (số 850/KH-UBND ngày 28/4/2019) để phát động phong trào trong thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ và Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu về công tác thi đua khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương; đã phối hợp có Công văn hướng dẫn khen thưởng về CCHC hàng năm cho cá nhân, tổ chức.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp tiếp tục chủ động, tích cực trong công tác CCHC, cải cách TTHC, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; tập trung thực hiện các nội dung về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của cơ quan mình gây những nhiễu, phiền hà, thiếu trách nhiệm trong công tác cải cách TTHC.

Về các sáng kiến, cách làm mới trong công tác CCHC: Trong năm 2019, Sở Xây dựng đã tổ chức đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp thông qua mạng xã hội Zalo về cấp Giấy phép xây dựng; Sở Giao thông vận tải triển khai dịch vụ đăng ký nhắn tin thông báo Giấy phép lái xe sắp hết thời hạn sử dụng giúp người lái xe biết được thời hạn của Giấy phép lái xe mình và kịp thời thực hiện thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe theo quy định để không phải dự sát hạch lại do quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên. Song song đó, để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, UBND tỉnh cũng đã cho chủ trương áp dụng 5S cho Trung tâm Hành chính công tỉnh, thí điểm thực hiện việc đánh giá Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố trên phần mềm điện tử để giảm thiểu thời gian, giấy tờ khi thực hiện đánh giá các cơ quan, đơn vị.

3. Kiểm tra cải cách hành chính

Ngày 15/7/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1486/KH-UBND về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) và kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập hai (02) Đoàn Kiểm tra công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại 08/19 sở, ban, ngành tỉnh; 9/9 UBND cấp huyện và 18/95 UBND cấp xã (mỗi UBND cấp huyện chọn 02 UBND cấp xã).

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2019 (công tác chỉ đạo, điều hành

CCHC; công tác cải cách thể chế; công tác cải cách và kiểm soát TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước).

Sau kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 2070/UBND-TTHCC ngày 23/9/2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục các hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC và kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Xác định công tác tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019 (Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 25/3/2019) để chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã chủ động triển khai thực hiện tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình. Đồng thời, yêu cầu cơ quan hành chính các cấp phối hợp với cơ quan Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện (Đài truyền thanh huyện, thành phố) liên tục cập nhật kịp thời để đưa tin về tình hình, kết quả công tác CCHC của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp.

Kết quả trong năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức tuyên truyền CCHC với các hình thức phong phú, nội dung đa dạng để tuyên truyền sâu, rộng trong nhân dân như: Video clip, tờ rơi, bìa kẹp; trang bị các vật phẩm (bình nước, bút viết, túi vải) để tặng cho người dân khi thực hiện nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn về CCHC, tổ chức các Hội thi tìm hiểu về CCHC, các cuộc tọa đàm, đối thoại (trực tiếp trực tuyến),...

Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp liên tục tình hình, kết quả công tác CCHC đơn vị mình, của tỉnh để người dân, tổ chức theo dõi, kiến nghị về công tác CCHC của tỉnh.

Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng đến người dân, doanh nghiệp về Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tại địa chỉ https://nguoidan.chinhphu.vn và https://doanhnghiep.chinhphu.vn. Đồng thời, yêu cầu cơ quan hành chính các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018. Cùng với đó, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, kênh "Hỏi đáp trực tuyến" tại địa chỉ https://hoidap.tayninh.gov.vn ; Cổng Hành chính công Tây Ninh (Zalo) đã quen thuộc với người dân, nhiều vấn đề về quy định, chính sách, TTHC được các cá nhân, tổ chức hỏi, phản ánh và được các cơ quan có thẩm quyền trả lời trực tiếp công khai, đầy đủ chất lượng tại đây.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Để triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản ở địa phương, ngày 12/12/2018 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh Tây Ninh năm 2019 kèm theo danh mục nội dụng dự kiến đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh Tây Ninh năm 2019 và UBND tỉnh triển khai Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 (Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019). Trong đó, đã đưa dự kiến thời gian làm việc của từng tháng và giao trách nhiệm cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chuẩn bị các nội dung, kể cả nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Đến nay (30/11/2019), UBND tỉnh thẩm định, ban hành 46 quyết định và trình Hội đồng nhân dân thông qua 14 nghị quyết.

b) Công tác kiểm tra

- Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/01/2019 về việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đến nay UBND tỉnh tự kiểm tra thường xuyên 46 Quyết định. Qua tự kiểm tra đã tham mưu 03 báo cáo UBND kết quả kiểm tra, kết quả không có văn bản sai về thẩm quyền và sai về nội dung.

- Kiểm tra theo chuyên đề: UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp kiểm tra đối với 13 văn bản (05 Nghị quyết, 08 Quyết định); và có báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Kiểm tra theo thẩm quyền 09 văn bản (03 Quyết định, 06 Nghị quyết). Qua kiểm tra phát hiện 02/09 văn bản quy phạm pháp luật được HĐND, UBND huyện Châu Thành và Tân Biên ban hành có sai sót về nội dung. Kết quả xử lý: Đối với quyết định của UBND huyện Châu Thành đã được sửa đổi, bổ sung bằng quyết định khác để điều chỉnh nội dung sai. Đối với nghị quyết của HĐND huyện Tân Biên đang thực hiện quy trình sửa đổi, bổ sung thông qua HĐND huyện trong kỳ họp tháng 12/2019.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành Kế hoạch rà soát năm 2018 và đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Theo nội dung Kế hoạch năm 2018, UBND tỉnh đã kiểm tra, rà soát:122 văn bản (gồm 16 Nghị quyết, 106 Quyết định). Qua rà soát đã phát hiện: 41 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (06 Nghị quyết, 35 Quyết định); có 14 văn bản hết hiệu lực một phần (02 Nghị quyết, 12 Quyết định). Sau khi có kết quả rà soát, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2018 theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã tiến hành rà soát theo Kế hoạch hệ thống hóa kỳ 2014-2018 với tổng số 890 văn bản: trong đó có 213 Nghị quyết và 677 Quyết định *(số văn bản trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là 460 và 430 văn bản chuyển tiếp của giai đoạn rà soát kỳ đầu 1999 - 2013)* gồm: Hết hiệu lực toàn bộ: 266 văn bản (38 Nghị quyết, 228 Quyết định); hết hiệu lực một phần: 35 văn bản (09 Nghị quyết, 26 Quyết định); còn hiệu lực toàn bộ: 624 văn bản (180 Nghị quyết, 444 Quyết định); cần sửa đổi, bổ sung: 05 văn bản (0 Nghị quyết, 05 Quyết định); kiến nghị bãi bỏ: 87 văn bản (34 Nghị quyết, 53 Quyết định); kiến nghị ban hành văn bản mới thay thế: 04 văn bản (01 Nghị quyết, 03 Quyết định). Sau đợt hệ thống hóa HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã thông qua, ban hành văn bản bãi bỏ các Nghị quyết, Quyết định quy phạm hết hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Như vậy, nhìn chung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Tây Ninh đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Qua rà soát, hệ thống hóa đã kịp thời phát hiện một số lượng khá lớn văn bản hết hiệu lực, không còn phù hợp, chồng chéo cần xử lý góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật của địa phương với hệ thống pháp luật của Trung ương. Mặc khác, trong thời gian qua các đơn vị đã tích cực quan tâm, phối hợp chặt chẽ cùng tiến hành triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản. Về chất lượng hệ thống hóa, bước đầu các đơn vị cơ bản đã xác định được các văn bản thuộc trách nhiệm hệ thống hóa văn bản của đơn vị mình. Điều này xuất phát từ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của công tác rà soát, hệ thống hóa trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật nên đã quan tâm, tích cực trong tổ chức thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a) Trong năm 2019, Tây Ninh không ban hành VBQPPL có quy định về TTHC nên việc tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC không phải thực hiện. Tất cả các quy định TTHC hiện nay đang áp dụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương ban hành. Đây cũng là điểm tốt trong việc kiểm soát, nghiêm cấm việc ban hành quy định các TTHC đối với các cấp ở địa phương được quy định trong Luật ban hành VBQPPL năm 2015.

Việc rà soát TTHC, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2019 thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo kế hoạch, có 39 nhóm TTHC liên quan đến các lĩnh vực như: Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp huyện chủ trì thực hiện.

Tính đến nay, tỉnh đã ban hành 16 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục, nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, hoàn thành

các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch phê duyệt. Tất cả các Quyết định này đều được gửi cho các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu để thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.

Về việc công bố, công khai TTHC: Trong năm 2019 tỉnh đã hoàn thành việc công bố toàn bộ danh mục TTHC tại 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh vàực hiện địa phương hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các TTHC sau khi công bố đều được nhập dữ liệu và công khai đầy đủ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Đến nay đã công bố, công khai quy trình của 1.885 TTHC, trong đó: cấp tỉnh là 1.479 TTHC, cấp huyện là 262 TTHC, cấp xã là 144 TTHC. Bên cạnh đó, hiện nay tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đều được xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn. Đồng thời, tất cả các quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền đều được cập nhật công khai tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn để mọi cá nhân, tổ chức biết, tham khảo và thực hiện khi có nhu cầu.

b) Đối với việc tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức: Thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 2/7/2018 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tính đến ngày 05/12/2019, đã tiếp nhận được **106** phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh thông qua đường dây nóng, qua Cổng Hành chính công của tỉnh (Zalo) và được tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm theo đúng quy định. Ngoài ra, tất cả các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Cổng hỏi đáp trực tuyến đều được các cơ quan hành chính các cấp trả lời đúng hạn, dứt điểm.

c)Về tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

+ Thực hiện cơ chế một cửa: UBND tỉnh Tây Ninh tiếp tục tiếp nhận và trả kết quả các TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa của 09/09 huyện, thành phố và 95/95 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện cơ chế một cửa liên thông: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 477 TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền, cụ thể: Cấp tỉnh: 256 TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và 41 TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền; Cấp huyện: 110 TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và 38 TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền; Cấp xã: 05 TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và 27 TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã triển khai, thực hiện quy trình liên thông trong giải quyết TTHC giữa ngành Thuế và ngành Tài nguyên - Môi trường trong khâu tính thuế, xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, đến nay người sử dụng đất không phải đi lại nhiều lần giữa hai cơ quan này để thực hiện nghĩa vụ

tài chính về đất đai.UBND tỉnh cũng đã triển khai liên thông hồ sơ điện tử qua Chi cục Thuế cho tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện một cửa điện tử: Hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh đã được đưa vào sử dụng tại 100% sở, ban, ngành tỉnh, 100% UBND cấp huyện và 100% cấp xã để thực hiện tiếp nhận và quản lý tất cả các hồ sơ theo thủ tục hành chính thuộc tất cả các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Việc thực hiện một cửa điện tử giúp cá nhân và tổ chức có thể thực hiện kiểm tra, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ bằng nhiều hình thức như hệ thống tin nhắn SMS, Kiosk tra cứu thông tin bằng mã vạch, màn hình cảm ứng hoặc tra cứu qua Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh (Zalo).

- Kết quả giải quyết TTHC trong năm 2019 trích xuất từ địa chỉ *motcua.tayninh.gov.vn* (từ ngày 01/01/2019 đến 05/12/2019): Số hồ sơ tiếp nhận phải giải quyết là 150.079 hồ sơ, trong đó:

Số hồ sơ đã giải quyết là 143.049 hồ sơ *(đạt tỷ lệ 95,32%)*, quá hạn là 1.478 hồ sơ *(chiếm tỷ lệ 0,98%)*; số hồ sơ đang giải quyết là 5.552 hồ sơ *(tỷ lệ 3,7%)*.

Số hồ sơ trễ hạn chủ yếu là do công tác phối hợp giải quyết TTHC hoặc công tác thẩm định các nội dung trong hồ sơ còn chậm như Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường,... và UBND một số huyện như thành phố Tây Ninh, Châu Thành,... Ngoài ra, tại một số cơ quan, mặc dù đã giao trả hồ sơ cho người dân nhưng công chức xử lý hồ sơ không thực hiện thao tác kết thúc trên phần mềm, nên phần mềm báo giải quyết trễ hạn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tình hình thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy

- Về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

+ Điều chỉnh, sửa đổi cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định đối với **16/19** cơ quan (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ,Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh), có **03/19** cơ quan đang hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tư pháp), dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2019.

- Về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Tổ chức lại 05 trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo[2]; thành lập Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát trực thuộc UBND

[2] Tổ chức lại trường THPT Quang Trung trên cơ sở hợp nhất Trường THPT Trần Quốc Đại vào Trường THPT Quang Trung; trường THPT Dương Minh Châu trên cơ sở hợp nhất trường THPT Nguyễn Đình Chiểu vào trường THPT Dương Minh Châu, trường THPT Hoàng Văn Thụ trên cơ sở hợp nhất trường THPT Châu Thành vào trường THPT Hoàng Văn Thụ, trường THPT Trần Phú trên cơ sở hợp nhất trường THPT Nguyễn An Ninh vào trường THPT Trần Phú, trường THPT Tân Châu trên cơ sở hợp nhất trường THPT Lê Duẩn vào trường THPT Tân Châu

tỉnh; thành lập Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học; giải thể Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường,...

- Về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các huyện, thành phố:

+ UBND tỉnh thành lập 09 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh của 08 huyện và thành phố Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Đài Truyền thanh, Thư viện.

Kết quả việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đến thời điểm hiện nay so với năm 2015, cụ thể như sau:

- Đối với cơ quan thuộc UBND tỉnh: giảm 01 cơ quan[3].

- Đối với phòng chuyên môn, Chi cục trực thuộc cơ quan thuộc UBND tỉnh: giảm 27 phòng chuyên môn[4] và 07 Chi cục[5].

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: giảm 18 đơn vị[6].

---

[3] Giảm **01** cơ quan do hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

[4] Giảm **27** phòng chuyên môn: Giảm 31 phòng gồm Sở Nội vụ giảm 02 phòng; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh giảm 03 phòng; Sở Xây dựng giảm 02 phòng; Sở Khoa học và Công nghệ giảm 03 phòng; Sở Thông tin và Truyền thông giảm 02 phòng; Thanh tra tỉnh giảm 02 phòng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giảm 01 phòng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giảm 02 phòng, Sở Y tế giảm 02 phòng, Sở Tài chính giảm 02 phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 02 phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giảm 01 phòng, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch giảm 04 phòng, Sở Giao thông vận tải giảm 01 phòng, Sở Ngoại vụ giảm 02 phòng. Tăng 04 phòng chuyên môn do chuyển từ Chi cục thành phòng: Sở Tài nguyên và Môi trường tăng 02 phòng Bảo vệ môi trường và phòng Quản lý đất đai; Sở Y tế tăng 01 phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tăng 01 phòng Phòng chống tệ nạn xã hội, .

[5] Giảm **07** Chi cục: Sở Nội vụ giảm 01 Chi cục Văn thư – Lưu trữ; Sở Tài nguyên và Môi trường giảm 02 Chi cục Bảo vệ và Môi trường, Chi cục Quản lý đất đai; Sở Y tế giảm 01 Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giảm 01 Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giảm 02 Chi cục Phát triển nông thôn và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

[6] Giảm **18** đơn vị: Về lĩnh vực y tế: giảm **02** đơn vị (Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng chống Sốt rét, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe); Về lĩnh vực văn hóa: giảm **03** đơn vị (thành lập Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện thể thao và Trung tâm Thi đấu thể thao; thành lập Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Tây Ninh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa tỉnh, Đoàn Nghệ thuật tỉnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng); Về lĩnh vực giáo dục: giảm **05** đơn vị giải thể Trường THPT Trần Quốc Đại do sáp nhập vào Trường THPT Quang Trung thuộc huyện Gò Dầu, giải thể Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu do sáp nhập vào Trường THPT Dương Minh Châu, giải thể Trường THPT Hoàng Văn Thụ do sáp nhập vào Trường THPT Châu Thành vào Trường THPT Hoàng Văn Thụ, giải thể Trường THPT Nguyễn An Ninh do sáp nhập vào Trường THPT Trần Phú, giải thể Trường THPT Lê Duẩn do sáp nhập vào Trường THPT Tân Châu); Về lĩnh vực khác: giảm **08** đơn vị (giải thể Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại và Du lịch tỉnh; thành lập Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý khu di tích lịch sử văn hóa - danh thắng và Du lịch núi Bà Đen và Ban Quản lý Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà; giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế tỉnh; giải thể Nhà khách công vụ và chuyển nhiệm vụ về Sở Xây dựng quản lý, thành lậpTrung tâm Công báo - Tin học trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Công báo và Trung tâm Tin học trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Thành lập Trung tâm Khoa học và Công nghệ Tây Ninh trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học; Thành lập Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trên cơ sở hợp nhất Ban quản lý cửa khẩu Mộc Bài và Ban quản lý cửa khẩu Xa Mát; giải thể Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường .

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện đã giảm 53 đơn vị[7].

b) Rà soát về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan hành chính (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập)

- Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức:

Trên cơ sở Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và căn cứ Quyết định 09/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc UBND tỉnh quản lý, các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

- Về rà soát biên chế công chức, số lượng người làm việc:

UBND tỉnh ban hành các quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2019; Định biên số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019; giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh năm 2019.

UBND tỉnh đã giao bổ sung 383 biên chế giáo viên mầm non cho UBND các huyện, thành phố; điều chuyển 09 biên chế công chức từ Sở Xây dựng về UBND các huyện, thành phố.

c) Việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

Trong năm đã thực hiện 11 cuộc thanh tra chuyên ngành Nội vụ tại 11 đơn vị (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý Các khu di tích lịch sử Cách mạng Miền Nam, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện: Trảng Bàng, Gò Dầu, Hòa Thành).

d) Thực hiện phân cấp quản lý

- Các lĩnh vực được Chính phủ và UBND tỉnh phân cấp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị: Thực hiện Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc

---

[7] Giảm **53** đơn vị: Về lĩnh vực giáo dục: Giảm **47** ttrường học trên địa bàn các huyện, thành phố (UBND huyện Trảng Bàng giảm 03 trường học, UBND huyện Gò Dầu giảm 02 trường học, UBND huyện Tân Biên giảm 10 trường học, UBND huyện Tân Châu giảm 07 trường học, UBND huyện Châu Thành giảm 09 trường học, UBND huyện Hòa Thành giảm 02 trường học, UBND thành phố Tây Ninh giảm 07 trường học và UBND huyện Dương Minh Châu giảm 03 trường học; UBND huyện Bến Cầu giảm 04 trường học); Về lĩnh vực văn hóa: **giảm 15** đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa trực thuộc UBND huyện Hòa Thành, Tân Châu, Bến Cầu, thành phố Tây Ninh, Tân Biên, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Châu Thành; Về lĩnh vực khác: **tăng 09** Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND các huyện thành phố (do chuyển 09 Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trung ương, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc UBND tỉnh quản lý; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND tỉnh quản lý.

- Đánh giá tình hình thực hiện: Qua theo dõi kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt theo đúng thẩm quyền phân cấp.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt là 2.164/2.325 biên chế được giao. Trong đó:

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: 1.012 cán bộ.

- Số lượng công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: 1.152 công chức.

b) Về xây dựng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm cấp huyện, cấp tỉnh

Tính đến thời điểm hiện nay, có 19/19 cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh và 09/09 UBND cấp huyện (đạt 100%) đã sắp xếp và thực hiện cơ bản đảm bảo cơ cấu ngạch công chức hợp lý theo từng chức danh trong cơ quan, đơn vị theo Đề án đã được phê duyệt.

c) Về xây dựng Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 641/670 đơn vị *(tỉ lệ 95,67%)*.

UBND tỉnh đã có văn bản nhắc các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố về việc báo cáo thực hiện sắp xếp bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ. Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm, khung năng lực và bảng mô tả công việc; phù hợp với ngành nghề được đào tạo từ đó phát huy được năng lực, sở trường, chuyên môn, nghiệp vụ của từng công chức, viên chức đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao; tránh được sự chồng chéo trong phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, vẫn còn một số vị trí bố trí chưa đảm bảo về chuyên môn; tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn việc bố trí công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đang trong quá trình kiện toàn cơ cấu tổ chức theo Kế hoạch số 1857/KH-UBND ngày 27/7/2018 và Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

d) Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Về tuyển dụng: Trong năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển đối với 13 trường hợp. Quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp tỉnh cho 09 trường hợp.

- Về tuyển dụng viên chức: Trong năm 2019, UBND tỉnh Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức 132 trường hợp của 07 cơ quan, đơn vị; Các cơ quan, đơn vị đang thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Về luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tiếp nhận, biệt phái: UBND tỉnh bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ công chức lãnh đạo 05 trường hợp; điều động công chức lãnh đạo 01 trường hợp; bổ nhiệm chức vụ cho công chức, viên chức lãnh đạo 07 trường hợp; điều động, bổ nhiệm 01 trường hợp; giao quyền 02 trường hợp; quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên 10 trường hợp, Thanh tra viên chính 01 trường hợp; quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp (loại A3) đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch do Bộ Nội vụ tổ chức năm 2018 đối với 03 trường hợp; phê chuẩn miễn nhiệm và bầu bổ sung Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Biên và huyện Dương Minh Châu nhiệm kỳ 2016-2021; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu cử chức vụ Chủ tịch UBND huyện Trảng Bàng nhiệm kỳ 2016-2021; quy trình thẩm định, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện thành phố không là ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy. Giao Sở Nội vụ ký Quyết định điều động 25 công chức; Quyết định tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh đến công tác tại tỉnh 08 trường hợp; thống nhất cho viên chức chuyển công tác ngoài tỉnh 11 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học hạng II cho 221 viên chức; thỏa thuận bổ nhiệm cấp Trưởng phòng đối với 13 trường hợp.

- Về nghỉ hưu: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định cho công chức được thôi việc theo Nghị định 46/2010/NĐ-CP đối với 08 trường hợp; Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với 06 trường hợp.

- Thi nâng ngạch, thăng hạng theo nguyên tắc cạnh tranh:

Bộ Nội vụ đã phúc đáp UBND tỉnh về đề án thi nâng ngạch công chức hành chính tại tỉnh và yêu cầu báo cáo rõ cơ cấu ngạch công chức tại các cơ quan, đơn vị hành chính của tỉnh và quyết định danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Dự kiến tổ chức thi nâng ngạch vòng 1 vào ngày 20/12/2019.

đ) Tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Trong năm 2019, UBND tỉnh thẩm tra phê duyệt đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP cho 171 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh (khối hành chính nhà nước: 34; khối Đảng, đoàn thể: 28; khối sự nghiệp: 90; cấp xã: 19).

e) Việc thực hiện chính sách thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho 14 trường hợp; UBND tỉnh ban hành Danh mục lĩnh vực thu hút và Danh mục lĩnh vực đào tạo sau đại học năm 2019.

g) Tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác; quy định thời gian báo cáo định kỳ vào cuối năm.

h) Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn cán bộ, công chức

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019; kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025; kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo chương trình 1956; danh mục lĩnh vực thu hút và Danh mục lĩnh vực đào tạo sau đại học tỉnh Tây Ninh năm 2019; hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định.

Về đào tạo: UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ sở giáo dục mở các lớp đào tạo tại tỉnh với 168 học viên, cụ thể: tổ chức lớp cao học ngành Quản lý kinh tế do Học Viện Khoa học Xã hội Việt Nam trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đào tạo, học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh, với số lượng 68 học viên; 01 lớp Khmer tại huyện Châu Thành và 01 lớp Khmer tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, với số lượng 50 học viên/lớp.

Về bồi dưỡng: Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh với 2.221 lượt tham dự, cụ thể: bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp sở (55 học viên); bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng (100 học viên); 04 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (318 học viên); bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (143 học viên); bồi dưỡng ngạch kế toán viên (80 học viên); 08 lớp bồi dưỡng công chức cấp xã theo chương trình 1956 (552 học viên); phối hợp liên ngành tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức (378 học viên), lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp hộ tịch (100 học viên); cho chủ trương tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên tại huyện Hòa Thành, Tân Châu, Dương Minh Châu, gồm 437 học viên và lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính tại huyện Tân Biên, gồm 58 học viên.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện cơ chế tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/NĐ-CP: Tổng số cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện là 300 cơ quan, đơn vị (43/43 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; 162/162 cơ quan, đơn vị cấp huyện và 95/95 cơ quan cấp xã).

b) Về thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 646/646 đơn vị (bao gồm cấp tỉnh là 105 đơn vị và cấp huyện là 541 đơn vị) đã thực hiện; các đơn vị đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động phân bổ nguồn kinh phí được giao theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả, để chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành.

c) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập: Tây Ninh có 02 đơn vị đang thực hiện là Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học Công nghệ và Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh giao quyền tự chủ theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP.

6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:

- Tình hình xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh:

Trên cơ sở Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, tỉnh đã ban hành Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử 1.0 tỉnh Tây Ninh và bắt đầu triển khai thực hiện. Tính đến nay, tỉnh đã xây dựng Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh như hệ thống văn phòng điện tử tập trung (eoffice); Hệ thống một cửa điện tử tập trung; Hệ thống thông tin kinh tế xã hội,... Đồng thời, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng nhu cầu sử dụng máy tính, Internet của CBCC trong việc ứng dụng các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, phát triển theo mô hình chính quyền điện tử. Hiện nay do Chính phủ chưa ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 nên chưa có căn cứ bổ sung, nâng cấp khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

UBND tỉnh cũng đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng trục liên thông dữ liệu của tỉnh (LGSP) làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giữa các đơn vị, địa phương trong tỉnh và kết nối với nền tảng chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP) để kết nối với các Bộ, ngành Trung ương trong năm 2019.

- Triển khai và mức độ ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử Egov, thực hiện chữ ký số:

Hiện nay, phần mềm quản lý văn bản điều hành đã được nâng cấp đáp ứng yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hệ thống hành chính nhà nước. Đồng thời được triển khai cho 100% cơ

quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, 100% UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã. Đến nay, các văn bản điện tử được trao đổi và xử lý trên môi trường mạng được liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện thực hiện nhanh chóng, thông tin chỉ đạo kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đạt tỉ lệ 100% văn bản liên thông trên hệ thống văn phòng điện tử. Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng được triển khai cho 100% Sở, ban, ngành, 100% UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã và được thực hiện ký số trên 07 loại văn bản quy định (Công văn, Báo cáo, Kế hoạch, Thông báo, Giấy mời, Lịch công tác, Văn bản sao gửi) để luân chuyển văn bản điện tử trên môi trường mạng đã góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí của các cơ quan, đơn vị.

Đối với việc triển khai chữ ký số, hiện tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã) đều được cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ để giao dịch điện tử. Đến nay, đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp hơn 2.000 chứng thư số cho đơn vị, cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử theo Nghị định 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến được xây dựng và đưa vào vận hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng tại một địa chỉ truy cập duy nhất https://dichvucong.tayninh.gov.vn. Đến nay, đã thực hiện triển khai nâng cấp Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các danh mục ưu tiên tại Quyết định số 846/QĐ-TTg và 877/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay Cổng thông tin điện tử tỉnh đã cung cấp 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.876 thủ tục). Trong đó, có 442 TTHC đạt mức độ 3 và 193 TTHC đạt mức độ 4 được triển khai, ứng dụng trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay đã tiếp nhận và giải quyết 86.526 TTHC mức độ 3 và 189.069 TTHC mức độ 2.

b) Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Trong năm 2019, có 04 đơn vị công bố mới là UBND xã Tân Bình, UBND xã Tân Phong, UBND xã Tân Lập, UBND Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên.

Theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 và Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 đã loại bỏ: 10 đơn vị cấp Chi cục do sáp nhập, giải thể và 10 đơn vị ngành dọc không quản lý nên toàn tỉnh hiện có **121/128** đơn vị đã thực hiện công bố HTQLCL phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, trong đó: 19/19 đơn vị cấp tỉnh (đạt 100%), 05/05 cấp Chi cục, ban thuộc Sở (đạt 100%); 09/09 đơn vị cấp huyện, thành phố (đạt 100%) và 88/95 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn (đạt 92,63%).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại trụ sở 49 đơn vị gồm 06 đơn vị cấp tỉnh; 09 đơn vị cấp huyện và 34 đơn vị cấp xã; 01 đơn vị (Bảo hiểm Xã hội tỉnh Tây Ninh) xin chuyển từ hình thức kiểm tra tại trụ sở sang kiểm tra qua hồ sơ. Qua kiểm tra tại trụ sở có 44/49 đơn vị đã xây dựng, ban hành áp dụng các quy trình giải quyết công việc các TTHC

theo mẫu tích hợp và 05 đơn vị còn lại chưa xây dựng áp dụng theo mẫu tích hợp do đang áp dụng các quy trình ISO truyền thống.

Kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo: 24/27 đơn vị cấp tỉnh, 03 đơn vị còn lại là Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh không thực hiện kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo do thống nhất với ý kiến của Công an tỉnh tại Công văn số 537/CAT-PV01 ngày 16/7/2019.

Như vậy, tổng số đơn vị kiểm tra thực tế là 73/76 đơn vị, trong đó: 61/73 đơn vị áp dụng và duy trì tốt HTQLCL, đạt yêu cầu khi kiểm tra gồm: 28/30 đơn vị cấp tỉnh (đạt 93,33%), 8/9 đơn vị cấp huyện (đạt 88,89%) và 25/34 đơn vị cấp xã (đạt 73,53%); 11/73 đơn vị chưa xây dựng áp dụng hoặc duy trì áp dụng HTQLCL không tốt hoặc không duy trì áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 gồm: 01 đơn vị cấp tỉnh, 01 đơn vị cấp huyện và 09 đơn vị cấp xã; 01 đơn vị cấp tỉnh không gửi hồ sơ báo cáo cho Đoàn kiểm tra. Hiện tại, các đơn vị đã khắc phục hoàn chỉnh hồ sơ cho Đoàn kiểm tra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Tây Ninh đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Qua rà soát, hệ thống hóa đã kịp thời phát hiện một số lượng khá lớn văn bản hết hiệu lực, không còn phù hợp, chồng chéo cần xử lý góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật của địa phương với hệ thống pháp luật của Trung ương. Mặt khác, trong thời gian qua các đơn vị đã tích cực quan tâm, phối hợp chặt chẽ cùng tiến hành triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản. Về chất lượng hệ thống hóa, bước đầu các đơn vị cơ bản đã xác định được các văn bản thuộc trách nhiệm hệ thống hóa văn bản của đơn vị mình.

- Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo bố trí số lượng và cơ cấu tổ chức bên trong của từng cơ quan theo đúng quy định.

- Thủ tục hành chính được thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian, cắt giảm chi phí để giảm chi phí xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh cùng với việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh đã góp phần làm thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp theo hướng hành chính phục vụ, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính, giảm được tình trạng công dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần, phải gặp nhiều cơ quan, nhiều cấp hành chính để giải quyết công việc.

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được xây dựng và tổ chức thực hiện; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (nhất là cấp xã) được cải thiện hơn từng bước đạt chuẩn, trên chuẩn quy định. Việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức tại vị trí việc làm tương đối phù hợp với trình độ được đào tạo.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan hành chính các cấp được đẩy mạnh, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong quản

lý điều hành của các cơ quan hành chính, giúp việc trao đổi thông tin, giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, thuận tiện hơn. Qua đó, góp phần tích cực cho cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công chức công vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp trong xử lý công việc hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác kiểm tra CCHC được tiến hành theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên ngành nhằm đảm bảo kiểm tra, đánh giá tại cơ quan, đơn vị được khách quan, đúng thực chất và có chỉ đạo kịp thời để khắc phục những hạn chế, khó khăn tại cơ sở.

2. Mặt chưa làm được

Mặc dù công tác CCHC của tỉnh có chuyển biến tích cực so với trước nhưng vẫn còn một số hạn chế chưa khắc phục được:

- Công tác tuyên truyền mặc dù đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả cao như kỳ vọng của chính quyền các cấp.

- Việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương được quan tâm triển khai thực hiện nhưng tại một số cơ quan, địa phương hoạt động chưa hiệu quả chưa cao, các lĩnh vực thực hiện liên thông còn ít. Mặc dù chất lượng giải quyết các TTHC ngày một tốt hơn nhưng vẫn còn một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn cao (các TTHC của ngành Tài nguyên - Môi trường, Tư pháp, Giao thông vận tải).

- Chưa có nhiều hồ sơ phát sinh đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và nộp qua Cổng Hành chính công (Zalo).

- Chưa có TTHC thực hiện 4 tại chỗ (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Vẫn còn một số ít cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị chưa xác định mục tiêu rà soát TTHC nên kết quả rà soát quy định, TTHC vẫn còn hạn chế.

- Việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử về TTHC của các sở ngành còn chậm.

3. Nguyên nhân

a) Mặt làm được

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp; sự quan tâm chỉ đạo của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị.

- Việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan hành chính giúp công chức kiểm soát được trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ hành chính để giải quyết dễ dàng hơn; người dân thì dễ thực hiện các TTHC, dễ dàng giám sát trình trạng hồ sơ đã nộp.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính sâu, rộng đã góp phần nắm bắt tình hình và chấn chỉnh, đôn đốc việc thực hiện một số nội dung về CCHC tại cơ sở (nhất là đối với cấp xã).

b) Mặt chưa làm được

- Người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị có quan tâm chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu CCHC và chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện CCHC, cải cách TTHC.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thiếu linh hoạt trong thực hiện công vụ, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2004 và Nghị định số 37/2004/NĐ-CP ngày 05/5/2014 theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; tinh gọn, giảm đầu mối, nhất là giảm các chi cục trực thuộc Sở có quy mô nhỏ.

- Đề nghị Trung ương ban hành các quy định về việc thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là ngành Giáo dục.

- Đề nghị quy định rõ hơn về tiêu chí giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập vì hiện nay các Thông tư quy định về định mức biên chế của ngành giáo dục, ngành y tế vẫn có hiệu lực nhưng số biên chế được Trung ương giao thấp hơn định mức quy định. Mặt khác, số lượng biên chế công chức được giao giữa các tỉnh, thành phố khác nhau nhưng đều thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 là 10% nên sẽ khó khăn cho các đơn vị được giao biên chế ít.

- Viên chức các ngành chưa được bồi dưỡng nhiều về chuyên ngành do một số bộ, ngành chủ quản chậm hoàn chỉnh khung chương trình bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành theo quy định, do đó, đa số viên chức các ngành khi được nâng cao trình độ không có cơ hội tham gia các kỳ thi thăng hạng, làm ảnh hưởng rất lớn đến chế độ, chính sách và cơ hội phát triển của viên chức.

- Một số lĩnh vực chưa được hướng dẫn giao tự chủ nên địa phương khó khăn trong triển khai Nghị định số16/2015/NĐ-CP, đề nghị Trung ương sớm cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP vào từng bộ, ngành để địa phương triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích...và tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; nêu gương những cán bộ, công chức, cá nhân, tổ chức có sáng kiến CCHC, tận tâm, tận tụy trong phục vụ Nhân dân. Đồng thời tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC, thực hiện triệt để việc tiếp nhận, xử lý kịp thời tất cả các phản ánh kiến nghị của mọi cá nhân, tổ chức qua các kênh thông tin khác nhau như: Hệ thống tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân qua Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Hành chính công tỉnh, Cổng thông tin hỏi đáp trực tuyến của tỉnh…

2. Đẩy mạnh cải cách TTHC, rà soát và đơn giản hóa các TTHC. Công bố, công khai đầy đủ danh mục, nội dung, quy trình điện tử, quy trình nội bộ và các cách thức giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác cải

cách TTHC với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

3. Ứng dụng mạnh công nghệ thông tin vào công tác CCHC của tỉnh như thực hiện TTHC qua mạng xã hội Zalo để giúp cá nhân, tổ chức tiết kiệm thời gian, chi phí, ngăn ngừa tham nhũng, thực hiện có hiệu quả các phần mềm điện tử để giảm thiểu văn bản giấy trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị. Xây dựng trục liên thông dữ liệu trong tỉnh để làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành kinh tế xã hội của tỉnh theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, theo hướng thuê dịch vụ.

4. Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, khắc phục các chồng chéo chức năng, nhiệm vụ khi có hướng dẫn thống nhất của Trung ương; thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2022.

5. Tiếp tục xây dựng Đề án chuyển đổi cơ chế hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với một số cơ quan, tổ chức. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công để đảm bảo công khai, minh bạch các yếu tố cấu thành giá và chuyển một số loại phí, lệ phí sang giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường.

6. Đẩy mạnh việc xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành kinh tế xã hội của tỉnh theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, theo hướng thuê dịch vụ. Ứng dụng mạnh công nghệ thông tin vào các hoạt động hành chính nhà nước để giúp cá nhân, tổ chức thực hiện nhanh chóng các TTHC, tiết kiệm thời gian, chi phí, ngăn ngừa tham nhũng.

7. Tập trung các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về CCHC giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27/5/2016; cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác CCHC của tỉnh như chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2019 và phương hướng công tác CCHC năm 2020 của tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; TTHCC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(VAN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/số đơn vị hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019	21/12/2018			Quyết định số 3123/QĐ-UBND
2	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019	15/07/2019	35	35	Kế hoạch số 1486/KH-UBND
3	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019	25/3/2019			Kế hoạch số 533/KH-UBND
4	Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh	28/01/2019	39	39	Quyết định số 260/QĐ-UBND
5	Kế hoạch kiểm tra đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	14/12/2018	11	11	Quyết định số 375/QĐ-SNV phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Sở Nội vụ
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh năm 2019	03/4/2018			Quyết định số 791/QĐ-UBND
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của tỉnh	20/3/2019	10	10	Quyết định số 684/QĐ-UBND

Phụ lục 2

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Tỉnh	Huyện	Xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	35	8	9	18	
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	35	8	9	18	
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định Bộ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	105	1	9	95	TTHC ở các sở, ngành tiếp nhận tại Trung tâm HCC tỉnh
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	11	8	3		Quyết định số 375/QĐ-SNV ngày 14/12/2018 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Sở Nội vụ
5	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	11	8	3		Quyết định số 375/QĐ-SNV ngày 14/12/2018 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Sở Nội vụ
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	127	19	108		
7	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	641	172	469		
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	127	19	108		

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Tỉnh	Huyện	Xã	
9	Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	641	172	469		
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	127	19	108		
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	892	211	586	95	
12	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ	300	43	162	95	
13	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	123	19	9	95	Tất cả các cơ quan cấp tỉnh đã thực hiện tiếp nhận, trả hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh
14	Số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	104		9	95	
15	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	105	1	9	95	Cấp tỉnh: Trung tâm HCC

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	124	19	108	95	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập	714	192	478	0	
3	Tổ chức Khoa học và công nghệ công lập	2	1	0	0	
5	Số biên chế hành chính (cấp tỉnh và cấp huyện)	1858	1000	858	0	
6	Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	18.418	5.892	12.526	0	

Phụ lục 4

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12/ năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % So với tổng số TTHC trong bộ TTHC	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh	1885	1479	262	144	100%	
2	Số lượng TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	1885	1479	262	144	100%	
3	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông (cấp tỉnh, cấp huyện)	445	297	148	32	24%	

Phụ lục 5

TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý, đã thực hiện, kiến nghị xử lý	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	10	10	100%	Công văn số 2070/UBND-TTHCC ngày 23/9/2019 về việc khắc phục các hạn chế sau kiểm tra CCHC
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	106	106	100%	Các báo cáo kết quả xử lý của các cơ quan
3	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương	5	5	100%	Các phân cấp đều được thực hiện gồm: Đầu tư; quản lý ngân sách; tài nguyên môi trường (quản lý đất đai, tài nguyên); quản lý hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức.

Phụ lục 6

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã	2.164		- Cán bộ cấp xã: 1012 người '-Công chức cấp xã: 1152 người.
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên	2.135		- Cán bộ cấp xã: 983 người '-Công chức cấp xã: 1152 người.
3	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	552	122,67%	Kế hoạch: 450 người; thực hiện: 522 người

Phụ lục 7

THỐNG KÊ ÁP DỤNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO-9001:2008

(kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % so với kế hoạch đề ra	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Tổng số cơ quan, đơn vị đã thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	121	24	9	88		Tính lũy kế đến hết ngày 06/11/2019
2	Số cơ quan, đơn vị đã thực hiện công bố ISO 9001:2008 trong năm 2019 (Công bố mới)	4	0	0	4		
3	Số cơ quan đơn vị thực hiện đúng quy định ISO 9001:2008 trong hoạt động	61/73	28	8	25	83,56	

Phụ lục 8

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Tỉnh	Huyện	Xã	
1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	130	26	9	95	
2	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	130	26	9	95	
3	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng/ Trang thông tin điện tử	31	22	9	0	
4	Số cơ quan thực hiện một cửa điện tử	123	19	9	95	
5	Số TTHC được cung cấp trực tuyến					
	- Mức 1	1885	1479	262	144	
	- Mức 2	1885	1479	262	144	
	- Mức 3	442	375	60	7	
	- Mức 4	193	187	6	0	
6	Số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Văn phòng điện tử.	130	26	9	95	
7	Số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chữ ký số.	130	26	9	95	

Phụ lục 9

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CCHC VỀ TÀI CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Tỉnh	Huyện	Xã	
1	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ	300	43	162	95	
2	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính	300	43	162	95	
3	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	300	43	162	95	
4	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015	646	105	541	0	
5	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	646	105	541	0	
6	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	646	105	541	0	
7	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016	2	2	0	0	- Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL - Trung tâm thông tin UDTBKHCN

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Tỉnh	Huyện	Xã	
8	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	2	2	0	0	
9	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	2	2	0	0	

Phụ lục 10

SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

(Kèm theo Báo cáo số 4850 /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019)

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
I	**Cấp tỉnh**			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo			
	Số lượng phòng chuyên môn	10	8	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	34	29	
2	Sở Y tế			
	Số lượng phòng chuyên môn và chi cục	9	7	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	127	125	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Số lượng phòng chuyên môn và chi cục	11	8	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	4	4	
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			
	Số lượng phòng chuyên môn	9	5	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	8	5	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp			
6	Sở Xây dựng			
	Số lượng phòng chuyên môn	7	5	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
7	Sở Khoa học và Công nghệ			
	Số lượng phòng chuyên môn và chi cục	8	5	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	1	
8	Sở Tư pháp			
	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	5	5	
9	Sở Tài chính			
	Số lượng phòng chuyên môn	8	6	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường			
	Số lượng phòng chuyên môn và chi cục	6	6	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	4	3	
11	Sở Giao thông vận tải			
	Số lượng phòng chuyên môn	5	4	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
12	Sở Công thương			
	Số lượng phòng chuyên môn và chi cục	7	7	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	2	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Số lượng phòng chuyên môn và Chi cục	9	7	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	7	7	
14	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh			
	Số lượng phòng chuyên môn	13	10	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
15	Sở Nội vụ			
	Số lượng phòng chuyên môn và ban, chi cục	9	6	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
16	Sở Thông tin và Truyền thông			
	Số lượng phòng chuyên môn	6	4	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	
17	Sở Ngoại vụ			
	Số lượng phòng chuyên môn	5	3	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
18	Thanh tra tỉnh			
	Số lượng phòng chuyên môn	6	4	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	
19	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh			
	Số lượng phòng chuyên môn	6	5	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	1	
II	**Cấp huyện**			
1	Huyện Bến Cầu			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	40	36	
2	Huyện Châu Thành			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	77	67	
3	Huyện Dương Minh Châu			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	47	44	
4	Huyện Gò Dầu			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	58	54	
5	Huyện Hòa Thành			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	53	50	
6	Huyện Tân Biên			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	64	53	
7	Huyện Tân Châu			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	68	60	
8	Thành phố Tây Ninh			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	59	52	
9	Huyện Trảng Bàng			
	Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	12	12	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	64	61	